

Bản án số: 17/2024/HS-ST

Ngày: 05/02/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Hợp.

2. Ông Phạm Việt Dũng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN THÌNH**, sinh ngày 24/9/1988; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **Xóm T, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 04/12. Bố: **Hoàng Văn N**, đã chết; Mẹ: **Vũ Thị D**, sinh năm 1954. Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 07; Vợ: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/10/2023 đến ngày 28/10/2023, hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

\* **Người có QLNVLQ:** chị **Nguyễn Thị L**, sinh 1991 (*Có mặt*);

Địa chỉ: **Xóm T, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;**

\* **Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: **Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;**

\* **Người chứng kiến:** ông **Đặng Văn H**, sinh năm 1957; (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: **Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;**

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/10/2023 Công an huyện Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại xóm Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có 01 đối tượng nam giới khoảng 35 tuổi mặc quần áo màu đen, đi xe máy màu đen nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 20F1 - 09041 có biểu hiện buôn bán hàng cấm. Tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Y tiến hành kiểm tra xác minh. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác phát hiện tại khu vực cổng Công ty T4 thuộc xóm Q, xã Y có 01 đối tượng có biểu hiện nghi vấn như nguồn tin của quần chúng nhân dân cung cấp. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính thì nam thanh niên chấp hành và khai báo họ tên là Hoàng Văn T, đồng thời T khai nhận đang tàng trữ 01 cá thể rắn hổ mang chúa đã chết, đựng trong túi nilong màu xanh để trong hộp cát tông màu vàng tại giá để hàng của xe mô tô (T khai đây là rắn hổ mang chúa do T mua được của một người không quen biết chuẩn bị mang đi bán kiếm lời).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng gồm: 01 cá thể rắn đã chết, màu xám đen; 01 túi nilong màu xanh; 01 hộp cát tông màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím; 01 xe mô tô BKS 20F1 - 09041, đồng thời đưa đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu xác minh, hồi 15 giờ 00 phút ngày 21/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với T. Kết quả khám xét không thu giữ gì. Hồi 22 giờ ngày 20/10/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định khối lượng 01 cá thể rắn màu xám đen thu giữ của T có khối lượng 800 gam.

Tại bản Kết luận giám định động vật số 1800/STTNSV, ngày 23/10/2023 của V kết luận:

1) 01 (một) cá thể động vật đã chết trong thùng xốp ký hiệu A gửi giám định là loài rắn hổ chúa có tên khoa học là O hannah. Loài Rắn hổ chúa thuộc lớp bò sát.

2) Loài rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài rắn hổ chúa có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm Nghị định 84/2021/NĐ-CP 22/09/2021 của Chính phủ. Loài Rắn hổ chúa có tên trong phụ lục II, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý C.



Tại Cơ quan điều tra bị can **Hoàng Văn T** khai nhận như sau: Khoảng 13 giờ ngày 20/10/2023, **T** đặt mua 01 cá thể Rắn hổ chúa đã chết, có khối lượng khoảng 01kg của 01 người đàn ông không quen biết trên mạng xã hội Facebook với giá 250.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực **Công ty T4** thuộc **xóm Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** (Người bán rắn Hổ chúa cho **T** có tài khoản Facebook “Thiên Thành” và có số điện thoại liên hệ là 0836738522). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, **T** gọi điện cho **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1978, trú tại **xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** để giới thiệu và bán rắn Hổ chúa đã chết có khối lượng khoảng 01kg, **M** đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 20/10/2023, **T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Wave@, màu đen, BKS: 20F1 - 09041 (là xe mô tô của vợ **T** là **Nguyễn Thị L**) từ nhà đến khu vực công **Công ty T4** thuộc **xóm Q, xã Y, huyện Đ** để đợi người đàn ông đem rắn Hổ chúa đến. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày có 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, mặc áo màu vàng đi xe mô tô (Thình không nhớ nhãn hiệu và biển kiểm soát của xe) đi đến chỗ **T** đứng đợi, **T** biết đó là người bán rắn Hổ chúa cho **T**, người đó đưa cho **T** 01 thùng cát tông màu vàng, **T** nhận lấy rồi mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi ni lông màu xanh bên trong có đựng 01 cá thể rắn đã chết. Sau khi kiểm tra và xác định đây chính là con rắn Hổ chúa mà **T** đã đặt mua nên **T** thanh toán cho người bán số tiền 250.000 đồng rồi cầm thùng cát tông đựng rắn Hổ chúa vừa mua được đặt tại giá để hàng ở giữa xe mô tô của **T** để mang đi bán. Khi **T** chuẩn bị đi thì bị Tổ công tác của **Công an huyện Đ** phát hiện, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 cá thể rắn Hổ chúa có tên khoa học là **O hannah**, đã chết (đã được xử lý bằng hình thức tiêu hủy do không bảo quản được);

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave@, màu đen, BKS: 20F1-090.41, đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1987, trú tại **TDP H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**.

- +01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu tím, số Imei1: 861498048558674, số Imei 2: 861498048558666, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T (thu giữ của **T**).

Tại bản cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 24/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố **Hoàng Văn T** về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại bản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. xử phạt: bị cáo **Hoàng Văn T** mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

*Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan; không tham gia tranh luận; nói lời sau cùng: do thiếu hiểu biết và nhất thời phạm tội nên xin được cải tạo tại địa phương.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên **huyện Đ** đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi và căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo **Hoàng Văn T** khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/10/2023, tại **xóm Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**, **Hoàng Văn T** đang có hành vi tàng trữ 01 cá thể rắn Hồ chúa là loài có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, nguy cấp, quý, hiếm và loài Rắn hồ chúa có tên trong phụ lục II, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). Mục đích để bán kiếm lời thì bị Tổ công tác, **Công an huyện Đ** và **Công an xã Y, huyện Đ** phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định, hành vi của bị cáo **Hoàng Văn T** đã đủ yếu tố cấu thành “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

#### ***Nội dung điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự quy định.***

*1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...



*b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này”.*

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm và môi trường sinh thái.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo là dân tộc ít người (dân tộc Nùng), có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn; có ông nội bên vợ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và được chính quyền địa phương có ý kiến đề nghị Tòa án và VKSND xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo chấp hành tốt các chính sách và có nhiều đóng góp cho địa phương trong việc xây dựng nông thôn mới nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của các bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự và được sinh ra lớn lên trong gia đình lao động, được gia đình nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức đối với các việc làm đúng sai của bản thân nhưng do nhất thời hám lời nên đã cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nhưng có tính chất giản đơn, nhất thời và nhận thức pháp luật hạn chế, có thái độ thành khẩn khai báo, lợi nhuận từ việc buôn bán nếu chót lọt không lớn (250.000đ). Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm. Căn cứ vào các đặc điểm về nhân thân; sự hiểu biết; điều kiện sống của gia đình; cá thể rắn khi mua bán đã chết và các ý kiến, đề nghị của chính quyền địa phương ..., khi quyết định hình phạt HĐXX cần cân nhắc để có mức hình phạt tù cho phù hợp, đúng pháp luật, đảm bảo tính dăn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

*Về hình phạt bổ sung:* xét thấy, bị cáo là dân tộc ít người, có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ 01 cá thể rắn Hồ chứa có tên khoa học là **O** hannah, đã chết (đã được xử lý bằng hình thức tiêu hủy do không bảo quản được);

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave@, màu đen, BKS: 20F1-090.41, đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên **Nguyễn Văn T1**. Xác định đây là tài sản hợp

pháp của chị **Nguyễn Thị L** (vợ bị cáo), quá trình bị cáo sử dụng vi phạm pháp luật chị **L** không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

+01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu tím, số Imei1: 861498048558674, số Imei 2: 861498048558666, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T (thu giữ của **T**). Xác định là công cụ phương tiện phạm tội, cần được tịch thu sung công quỹ.

[8]. Các nội dung có liên quan khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông bán rấn Hồ chứa cho **Hoàng Văn T** sử dụng số điện thoại 0836738522. Qua xác minh tại **Trung tâm K** thuộc **tập đoàn B** xác định người đứng tên đăng ký thuê bao số điện thoại trên là chị **Vi Thị T2**, sinh ngày 26/7/2000, trú tại **xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**. Quá trình điều tra, chị **T2** xác định từ trước đến nay chị **T2** không sử dụng số thuê bao 0836738522 và không có quan hệ quen biết cũng như giao dịch với **Hoàng Văn T** nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với **Nguyễn Văn M**, tại Cơ quan điều tra, **M** khai nhận có đồng ý mua rấn Hồ chứa của **T** nhưng không biết **T** có rấn Hồ chứa thật hay không, chưa nhìn thấy rấn Hồ chứa của **T** và cũng chưa đặt cọc hay thanh toán tiền để mua rấn Hồ chứa của **T**, giữa **M** và **T** chưa có giao dịch mua bán thực tế, **M** đồng ý mua do tò mò nên chưa đủ căn cứ chứng minh **M** có hành vi mua bán Rấn hồ chứa nên không đồng phạm đối với **T**, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với **M**.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*”;

**Áp dụng** điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Hoàng Văn T** **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **30** (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho **UBND xã L** nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án



mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo **Hoàng Văn T.**

**\* Về vật chứng + Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu tím, số Imei1: 861498048558674, số Imei 2: 861498048558666, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu **T3**

+ Trả lại cho chị **Nguyễn Thị L** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave@, màu đen, BKS: 20F1 - 090.41, đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên **Nguyễn Văn T1.**

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ - VKS ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo)*

**\* Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **Hoàng Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

**Án** xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo và người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS huyện Đại Từ;
- Bị cáo + người có QLNVLQ;
- UBND xã La Bằng;
- Lưu hồ sơ, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiên**